



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Phú, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN CỦA XÃ YÊN PHÚ NĂM 2026
(Điều chỉnh, bổ sung ngày 09/6/2026)

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18 ngày 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị quyết số 96-NQ/TU, ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; thôn, tổ dân phố;
- Phương án số/PA-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;
- Nghị quyết số 25/NQ-ĐU ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Yên Phú về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn;
- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Chỉ đạo sắp xếp thôn xã Yên Phú, Kế hoạch thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã;
- Kết luận số 161-KL/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Yên Phú về điều chỉnh phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Phú;

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã là yêu cầu khách quan và cần thiết.

- Hiện nay, một số thôn trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; quy mô dân cư nhỏ; việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới còn gặp khó khăn. Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đầu mối thôn có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn sẽ góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở; Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; Tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư cơ sở hạ tầng; Tăng cường đoàn kết cộng đồng dân cư; Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương.

- Quá trình xây dựng phương án sắp xếp được thực hiện trên cơ sở bảo đảm ổn định tình hình chính trị, an ninh trật tự, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

II. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu Đề án

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khắc phục tình trạng quy mô thôn nhỏ, số hộ dân ít, phân tán; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tinh gọn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và các nguồn lực hiện có.

- Tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội sau khi thực hiện ghép thôn.

- Phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển của địa phương; bảo đảm điều kiện thuận lợi về địa lý, giao thông, sinh hoạt cộng đồng, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- Làm cơ sở để tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và cải cách hành chính ở địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng Đề án

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Việc ghép thôn phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của Nhân dân.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư.

- Ưu tiên ghép các thôn có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và thuận lợi trong quản lý, điều hành.

- Sau khi ghép thôn phải bảo đảm quy mô số hộ gia đình, dân số theo quy định; đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển lâu dài của địa phương.

- Bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị ở thôn sau khi ghép; sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện tinh gọn bộ máy, giảm chi ngân sách nhà nước.

- Giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng dân cư, bản sắc văn hóa, các giá trị lịch sử, văn hóa của các thôn trước khi ghép.

- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ thôn sau khi ghép phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng quy định, phù hợp với năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ.

III. HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Thực trạng về tổ chức thôn

Tổng số thôn hiện có: **32**, trong đó:

- Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: **05** thôn.

- Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: **27** thôn.

(Chi tiết tại Phụ lục 1a, 1b)

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông tác động đến Đề án sắp xếp thôn

- Các thôn trên địa bàn xã cơ bản có vị trí địa lý liền kề, địa hình chủ yếu là đồi núi xen kẽ thung lũng, địa hình bị chia cắt bởi nhiều dãy núi nhỏ và khe suối. Độ cao trung bình so với mực nước biển từ 100 - 400m, địa hình có khu vực dốc từ 15 đến 30% tạo nên cảnh quan đa dạng. Hệ thống sông, suối phân bố tương đối đều, trong đó có một số con suối lớn cung cấp nguồn nước quan trọng phục vụ tưới tiêu và sinh hoạt của nhân dân. Khí hậu của xã Yên Phú mang đặc trưng nhiệt đới gió mùa, có bốn mùa rõ rệt, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều; mùa đông khô lạnh, ít mưa. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 25 - 32°C, lượng mưa trung bình 1.600-1.800 mm/năm, thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng như lúa, ngô, sắn, chè, cam, thanh long, táo, bưởi, phật thủ, quế và các cây lấy gỗ.

- Hệ thống giao thông tại các thôn trên địa bàn xã cơ bản được đầu tư đồng bộ, các tuyến đường liên thôn, liên thôn được cứng hóa, kết nối thuận tiện giữa các khu dân cư. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức, sắp xếp lại đơn vị thôn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời bảo đảm Nhân dân thuận lợi trong giao dịch hành chính, hội họp, sinh hoạt văn hóa cộng đồng và phát triển sản xuất.

- Việc xây dựng phương án ghép thôn được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên các thôn có vị trí địa lý liền kề, giao thông thuận lợi, có sự tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp thực tiễn địa phương, ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

a) Sắp xếp, tổ chức lại 29 thôn trên địa bàn xã thành 14 thôn.

- Sáp nhập toàn bộ thôn Km 68, thôn Km 65 thành 01 thôn mới: Thôn Km 65; sau sáp nhập thôn có 215 hộ với 718 khẩu; diện tích 1.185,0 ha.

- Cắt 1 xóm của thôn Thảng 10 với 37 hộ 128 khẩu từ xóm ỏ gà vào thôn Ngòi Sen: Sau khi điều chỉnh thôn Thảng 10 còn 164/201 hộ với 634 khẩu; diện tích 504,6 ha.

- Sáp nhập 1 xóm của thôn Thảng 10 với 37 128 khẩu hộ từ xóm ỏ gà vào thôn Ngòi Sen đồng thời cắt 1 xóm của thôn Ngòi Sen với 17 hộ 70 khẩu từ nhà ông Phạm Ngọc Hùng sang thôn Ngõa: Sau khi điều chỉnh thôn Ngòi Sen có 168/148 hộ với 763 khẩu; diện tích 814,2 ha.

- Sáp nhập 1 xóm của thôn Ngòi Sen với 17 hộ 70 khẩu từ nhà ông Phạm Ngọc Hùng vào thôn Ngõa: Sau khi điều chỉnh thôn Ngõa có 152/135 hộ với 602 khẩu; diện tích 1203,74 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn Nắc Con 1, thôn Nắc Con 2 thành 01 thôn mới: Thôn Nắc Con 2; sau sáp nhập thôn có 326 hộ với 1.440 khẩu; diện tích 3.499,2 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn Km 61, thôn 1A Thống Nhất, thôn 1B Thống Nhất thành 01 thôn mới: Thôn 1 Thống Nhất; sau sáp nhập thôn có 331 hộ với 1.278 khẩu; diện tích 878,12 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 2 Thống Nhất, thôn 3 Thống Nhất, thôn Làng Chiềng thành 01 thôn mới: Thôn 3 Thống Nhất; sau sáp nhập thôn có 258 hộ với 1.013 khẩu; diện tích 967,01 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 4 Thống Nhất, thôn Làng Soi thành 01 thôn mới: Thôn 4 Thống Nhất; sau sáp nhập thôn có 174 hộ với 667 khẩu; diện tích 660,59 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 5 Thống Nhất, thôn 6 Thống Nhất, thôn 7 Thống Nhất thành 01 thôn mới: Thôn 6 Thống Nhất; sau sáp nhập thôn có 298 hộ với 1.143 khẩu; diện tích 776,64 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 1 Minh Phú, thôn 2 Minh Phú thành 01 thôn mới: Thôn 1 Minh Phú; sau sáp nhập thôn có 233 hộ với 900 khẩu; diện tích 604,13 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 3 Minh Phú thôn 4 Minh Phú, thành 01 thôn mới: Thôn 3 Minh Phú; sau sáp nhập thôn có 175 hộ với 679 khẩu; diện tích 1.023,18 ha.

- Sáp nhập 1 xóm của thôn 8 Minh Phú “Tiểu khu 50” với 33 hộ 131 khẩu vào thôn 6 Minh Phú: Sau khi điều chỉnh thôn 6 Minh Phú có 156/123 hộ với 670 khẩu; diện tích 201,56 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 7 Minh Phú, thôn 8 Minh Phú, thôn 9 Minh Phú thành 01 thôn mới: Thôn 9 Minh Phú; đồng thời cắt “Tiểu khu 50” với 33 hộ 131 khẩu của thôn 8 Minh Phú vào thôn 6 Minh Phú: Sau sáp nhập thôn có 255 hộ với 548 khẩu; diện tích 642,16 ha.

- Sáp nhập toàn bộ thôn 1 Yên Lập, thôn 2 Yên Lập, thôn 3 Yên Lập thành 01 thôn mới: Thôn 1 Yên Lập; sau sáp nhập thôn có 232 hộ với 1.265 khẩu; diện tích 3.277,94 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

b) Giữ nguyên 03 thôn do đã đạt tiêu chuẩn và không sắp xếp do có các yếu tố đặc thù.

* Thôn đạt tiêu chuẩn 02 thôn:

- Thôn Quảng Tân; thôn có 156 hộ với 976 khẩu; diện tích 1.707,7 ha.

- Thôn 5 Minh Phú; thôn có 162 hộ với 615 khẩu; diện tích 321,14 ha.

* Thôn có yếu tố đặc thù 01 thôn:

- Thôn Thái Khao; thôn có 92 hộ với 425 khẩu; diện tích 4.804,2 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

2. Kết quả sắp xếp

Sau khi sắp xếp, xã có 17 thôn, trong đó:

- Số thôn đã đạt tiêu chuẩn: 16 thôn.

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 01 thôn.

II. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN, VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

- Tiến hành hợp nhất các Chi bộ Đảng tương ứng với các thôn sáp nhập theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy xã. Chỉ định Chi ủy lâm thời và Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ mới.

- Đối với các tổ chức đoàn thể (Ban công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao

tuổi). Tiến hành hợp nhất theo hệ thống ngành dọc dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã.

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các thôn trước khi sắp xếp; căn cứ yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện ghép thôn, phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Sau khi thành lập thôn mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh theo các tiêu chí sau:

2.1. Bí thư Chi bộ:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu; có tinh thần trách nhiệm, uy tín trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân tại địa phương.

- Có năng lực lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của chi bộ; có khả năng tập hợp, vận động Nhân dân, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Am hiểu tình hình địa bàn, phong tục tập quán, đời sống Nhân dân; có kinh nghiệm trong công tác ở cơ sở là một lợi thế.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc tại cộng đồng dân cư.

2.2 Trưởng thôn:

- Là công dân có hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại thôn; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; có uy tín trong Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

- Có năng lực tổ chức, quản lý, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ở thôn; có khả năng tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân thực hiện các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

- Có khả năng phối hợp tốt với Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở thôn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

- Am hiểu tình hình địa bàn, đời sống Nhân dân; có kinh nghiệm công tác. Ưu tiên lựa chọn người có trình độ chuyên môn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, công tâm trong xử lý công việc.

2.3. Trưởng ban Công tác Mặt trận:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
- Có uy tín trong cộng đồng dân cư; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác Mặt trận và các phong trào ở cơ sở.
- Có khả năng tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; phát huy tốt vai trò khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa bàn dân cư.
- Có năng lực phối hợp với Chi bộ, Trưởng thôn, các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại địa phương.
- Am hiểu tình hình Nhân dân, phong tục tập quán, điều kiện thực tế của địa bàn; có kỹ năng hòa giải, vận động quần chúng và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần đoàn kết, công tâm, khách quan trong công tác.

2.4. Thôn đội trưởng:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trung thành với Đảng, Nhà nước; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; có uy tín trong Nhân dân và lực lượng dân quân tại địa phương.
- Có năng lực tổ chức, điều hành thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở; phối hợp tốt với Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ an ninh trật tự ở cơ sở và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.
- Am hiểu địa bàn, nắm chắc tình hình dân cư; có khả năng tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác tại địa phương.
- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm các điều kiện theo quy định đối với lực lượng dân quân tự vệ.

2.5. Thành viên Tổ an ninh trật tự ở cơ sở:

- Là công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú và cư trú ổn định tại thôn; có lý lịch rõ ràng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật; có uy tín trong Nhân dân và tinh thần phục vụ cộng đồng.
- Có khả năng tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Có khả năng phối hợp với lực lượng Công an xã, Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Am hiểu địa bàn, nắm bắt tốt tình hình dân cư; kịp thời phát hiện, phản ánh các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, mâu thuẫn trong Nhân dân và các hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có khả năng tham gia tuần tra, trực, hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh tại cơ sở.

2.5. Nhân viên y tế thôn:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định của ngành y tế; đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ y tế thôn bản hoặc chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

- Có kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

- Có khả năng phối hợp với Trạm Y tế xã, Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong triển khai các chương trình y tế, dân số, phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

- Am hiểu địa bàn, nắm bắt tình hình sức khỏe của Nhân dân; kịp thời báo cáo, hỗ trợ xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác y tế cộng đồng.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tại cơ sở.

2.6. Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Phụ nữ; Chi hội trưởng nông dân; Chi hội trưởng Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Người cao tuổi:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tâm huyết với công tác đoàn thể; có uy tín trong hội viên, đoàn viên và Nhân dân tại địa bàn dân cư.

- Có năng lực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Có khả năng phối hợp với Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể khác trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

- Am hiểu tình hình địa bàn, đời sống Nhân dân; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khả năng vận động quần chúng.

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của từng tổ chức đoàn thể.

(Chi tiết tại Phụ lục 4a, 4b)

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

1. Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau sáp nhập.

2. Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

3. Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn....

4. Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

(Chi tiết tại Phụ lục 5)

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với các thôn, ban, cơ quan, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các thôn tham tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Phương án sắp xếp thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các thôn trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sáp nhập.

2. Phòng Kinh tế xã

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn cũ và thôn mới sau sắp xếp; chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan đề xuất sắp xếp tài sản dôi dư sau sáp nhập (nếu có).

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn sau sắp xếp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

- Bán sát sự chỉ đạo của ngành dọc, phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội chủ động đề xuất, sắp xếp Thành viên Tổ an ninh trật tự ở cơ sở đảm bảo theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

6. Các Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Phương án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, sáp nhập thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Phương án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Yên Phú năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Yên Phú kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:


- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- UBMT TQVN xã;
- Ban XD Đảng;
- Các cơ quan, ĐV trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Chuyên viên TH;
- Lưu: VT.UBND.

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Quốc Sáng




Thông kê hiện trạng thôn trên địa bàn xã Yên Phú


(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số người hoạt động không chuyên trách	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Ghi chú
1	Thôn Km 65	106	3	8	- 2 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
2	Thôn Km 68	109	3	8	- 2 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
3	Thôn Tháng 10	201	3	8	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
4	Thôn Ngòi Sen	148	3	8	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
5	Thôn Quảng Tân	156	1	9	- 1 Trưởng thôn; 1 TBMT nghỉ từ 1/5
6	Thôn Thái Khao	92	3	9	- 2 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
7	Thôn Ngõa	135	3	9	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
8	Thôn Nắc Con 1	132	3	6	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
9	Thôn Nắc Con 2	194	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
10	Thôn Km 61	69	3	6	- 4 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
11	Thôn 1A Thống Nhất	151	3	10	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
12	Thôn 1B Thống Nhất	111	3	5	- 4 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
13	Thôn 2 Thống Nhất	94	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
14	Thôn 3 Thống Nhất	96	2	7	- 1 Bí thư chi bộ kiêm TBMT - 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
15	Thôn Làng Chiềng	68	3	9	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
16	Thôn Làng Soi	60	2	8	- 1 Bí thư chi bộ kiêm TBMT - 2 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
17	Thôn 4 Thống Nhất	114	3	9	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
18	Thôn 5 Thống Nhất	104	2	9	- 1 Bí thư chi bộ kiêm T. thôn - 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
19	Thôn 6 Thống Nhất	138	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
20	Thôn 7 Thống Nhất	56	3	9	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
21	Thôn 1 Minh Phú	147	3	6	- 4 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số người hoạt động không chuyên trách	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Ghi chú
22	Thôn 2 Minh Phú	86	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
23	Thôn 3 Minh Phú	83	3	6	- 4 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
24	Thôn 4 Minh Phú	92	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
25	Thôn 5 Minh Phú	162	3	10	
26	Thôn 6 Minh Phú	123	2	8	- 1 Bí thư chi bộ kiêm TBMT, y tế thôn bản - 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
27	Thôn 7 Minh Phú	80	3	8	- 2 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
28	Thôn 8 Minh Phú	137	2	9	- 1 Bí thư chi bộ kiêm TBMT, Chỉ đoàn thanh niên
29	Thôn 9 Minh Phú	71	3	5	- 5 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
30	Thôn 1 Yên Lập	77	2	6	- 1 Bí thư chi bộ kiêm TBMT - 4 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
31	Thôn 2 Yên Lập	83	3	7	- 3 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
32	Thôn 3 Yên Lập	72	3	9	- 1 người hoạt động trực tiếp kiêm nhiệm
Tổng		3.547	88	246	

**Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách,
người trực tiếp tham gia công việc ở thôn trên địa bàn xã Yên Phú**
(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)

STT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ	32	
2	Trưởng thôn	30	- 1 Đ/c nghỉ từ 1/5 - 1 Đ/c kiêm BTCB
3	Trưởng ban công tác mặt trận	26	- 1 Đ/c nghỉ từ 1/5 - 5 Đ/c là BTCB
4	Thôn đội trưởng	31	- 1 Đ/c là BTCB
5	Nhân viên y tế thôn	24	- 2 Đ/c là BTCB - 2 Đ/c là Trưởng thôn - 3 Đ/c là TBMT - 1 Đ/c là Thôn đội trưởng
6	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y		
7	Bí thư Chi đoàn	24	- 1 Đ/c là Trưởng thôn - 1 Đ/c là BTCB, TBMT - 1 Đ/c là TBMT - 5 Đ/c là Thôn đội trưởng
8	Chi hội trưởng Phụ nữ	22	- 1 Đ/c là BTCB - 4 Đ/c là TBMT - 3 Đ/c là Y tế thôn - 2 Đ/c là Thôn đội trưởng
9	Chi hội trưởng nông dân	15	- 10 Đ/c là Trưởng thôn - 2 Đ/c là TBMT - 1 Đ/c là Y tế thôn - 1 Đ/c là CHT Phụ nữ - 1 Đ/c là Thôn đội trưởng - 2 Đ/c là Bí thư chi đoàn
10	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	27	- 2 Đ/c là Trưởng thôn - 1 Đ/c là TBMT - 1 Đ/c là Bí thư chi đoàn
11	Chi hội trưởng Người cao tuổi	30	- 1 Đ/c là TBMT
12	Phó thôn	4	
13	Tổ an ninh trật tự	69	- 26 Đ/c là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, phó thôn, Thôn đội trưởng, chi hội trưởng các chi hội...


Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Yên Phú

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)

Số TT	Tên thôn thành lập mới	Phương án sáp nhập		Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú
		Số lượng	Phương án cụ thể	Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn)	
1	Thôn Km 65	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Km 68, thôn Km 65 thành 01 thôn mới	215	143,3	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
2	Thôn Tháng 10	1	Cắt 1 xóm của thôn Tháng 10 với 37 hộ, 128 khẩu từ xóm ỏ gà vào thôn Ngòi Sen	164	109,3	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
3	Thôn Ngòi Sen	1	- Sáp nhập 1 xóm của thôn Tháng 10 với 37 hộ, 128 khẩu từ xóm ỏ gà vào thôn Ngòi Sen. - Cắt 1 xóm của thôn Ngòi Sen với 17 hộ 70 khẩu từ nhà ông Phạm Ngọc Hùng sang thôn Ngõa	168	112,0	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
4	Thôn Ngõa	1	Sáp nhập 1 xóm của thôn Ngòi Sen với 17 hộ 70 khẩu từ nhà ông Phạm Ngọc Hùng vào thôn Ngõa	152	101,3	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
5	Thôn Nắc Con 2	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Nắc Con 1, thôn Nắc Con 2 thành 01 thôn mới	326	217,3	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau, tương đồng về văn hóa, dân tộc, trên 95% dân số là dân tộc Dao
6	Thôn 1 Thống nhất	3	Sáp nhập toàn bộ thôn Km 61, thôn 1A Thống Nhất, thôn 1B Thống Nhất thành 01 thôn mới	331	220,7	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
7	Thôn 3 Thống nhất	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 2 Thống Nhất, thôn 3 Thống Nhất, thôn Làng Chiềng thành 01 thôn mới	258	172,0	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
8	Thôn 4 Thống Nhất	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 4 Thống Nhất, thôn Làng Soi thành 01 thôn mới	174	116,0	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
9	Thôn 6 Thống Nhất	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 5 Thống Nhất, thôn 6 Thống Nhất, thôn 7 Thống Nhất thành 01 thôn mới	298	198,7	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
10	Thôn 1 Minh Phú	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 1 Minh Phú, thôn 2 Minh Phú thành 01 thôn mới	233	155,3	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau
11	Thôn 3 Minh Phú	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 3 Minh Phú thôn 4 Minh Phú, thành 01 thôn mới	175	116,7	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau

Số TT	Tên thôn thành lập mới	Phương án sáp nhập		Quy mô số hộ sau sắp xếp		Ghi chú
		Số lượng	Phương án cụ thể	Số hộ	Tỷ lệ % (so với tiêu chuẩn)	
12	Thôn 6 Minh Phú	1	- Sáp nhập 1 xóm của thôn 8 Minh Phú "Tiểu khu 50" với 33 hộ 131 khẩu vào thôn 6 Minh Phú	156	104,0	Thôn đặc biệt khó khăn 70% dân số là dân tộc Dao; đường đi lại khó khăn, tỷ lệ đường cứng hóa 50%
13	Thôn 9 Minh Phú	3	- Sáp nhập toàn bộ thôn 7 Minh Phú, thôn 8 Minh Phú, thôn 9 Minh Phú thành 01 thôn mới. - Cắt "Tiểu khu 50" với 33 hộ 131 khẩu của thôn 8 Minh Phú vào thôn 6 Minh Phú	255	170,0	Địa giới hành chính thuận lợi, các thôn liền kề nhau, tương đồng về văn hóa, dân tộc, 93,9% dân số là dân tộc Dao
14	Thôn 1 Yên Lập	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 1 Yên Lập, thôn 2 Yên Lập, thôn 3 Yên Lập thành 01 thôn mới	232	154,7	Các thôn liền kề nhau đều là thôn đặc biệt khó khăn, tương đồng về văn hóa, dân tộc, 100% dân số là dân tộc Dao

Thông kê thôn không thực hiện sắp xếp trên địa bàn xã Yên Phú
 (Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)



Số TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Lý do không thực hiện sắp xếp
			(Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)
I KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH			
1	Thôn Quảng Tân	156	Đủ tiêu chuẩn
2	Thôn 5 Minh Phú	162	Đủ tiêu chuẩn
II KHÔNG SẮP XẾP DO CÓ CÁC YẾU TỐ ĐẶC THÙ			
1	Thôn Thái Khao	92	Diện tích tự nhiên lớn 4.754,2 ha; cách trung tâm xã 40 km, cách thôn gần nhất 12 km; địa hình thôn chia cắt thành 3 khu vực khác nhau, khu vực gốc Chanh biệt lập, giáp với xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai; có nhóm đạo Tin lành sinh hoạt độc lập

Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách thôn sau sắp xếp
(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)



STT	Tên thôn	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ và giải quyết chế độ	
1	Thôn Km 65	3	3	3	Thôn Km 65
2	Thôn Km 68	3			
3	Thôn Tháng 10	3	3	0	Thôn Tháng 10
4	Thôn Ngòi Sen	3	3	0	Thôn Ngòi Sen
7	Thôn Ngõa	3	3	0	Thôn Ngõa
5	Thôn Quảng Tân	1	3	1	Thôn Quảng Tân (Bố trí mới 03 người)
6	Thôn Thái Khao	3	3	0	Thôn Thái Khao
8	Thôn Nắc Con 1	3	3	3	Thôn Nắc Con 2
9	Thôn Nắc Con 2	3			
10	Thôn Km 61	3	3	6	Thôn 1 Thống Nhất
11	Thôn 1A Thống Nhất	3			
12	Thôn 1B Thống Nhất	3			
13	Thôn 2 Thống Nhất	3	3	5	Thôn 3 Thống Nhất
14	Thôn 3 Thống Nhất	2			
15	Thôn Làng Chiềng	3			
16	Thôn Làng Soi	2			
17	Thôn 4 Thống Nhất	3	3	2	Thôn 4 Thống Nhất
18	Thôn 5 Thống Nhất	2			
19	Thôn 6 Thống Nhất	3			
20	Thôn 7 Thống Nhất	3	3	5	Thôn 6 Thống Nhất
21	Thôn 1 Minh Phú	3			
22	Thôn 2 Minh Phú	3			
23	Thôn 3 Minh Phú	3			
24	Thôn 4 Minh Phú	3			
25	Thôn 5 Minh Phú	3	3	0	Thôn 5 Minh Phú
26	Thôn 6 Minh Phú	2	3	0	Thôn 6 Minh Phú (Bố trí mới 01 người)
27	Thôn 7 Minh Phú	3	3	5	Thôn 9 Minh Phú
28	Thôn 8 Minh Phú	2			
29	Thôn 9 Minh Phú	3			
30	Thôn 1 Yên Lập	2	3	5	Thôn 1 Yên Lập
31	Thôn 2 Yên Lập	3			
32	Thôn 3 Yên Lập	3			
	Cộng	88	51	41	

Phương án bố trí người tham gia công việc trực tiếp ở thôn sau sắp xếp

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)

STT	Tên thôn (TDP)	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ	
1	Thôn Km 65	8	9	7	Thôn Km 65
2	Thôn Km 68	8			
3	Thôn Tháng 10	8	8	0	Thôn Tháng 10
4	Thôn Ngòi Sen	8	8	0	Thôn Ngòi Sen
5	Thôn Ngõa	9	9	0	Thôn Ngõa
6	Thôn Quảng Tân	9	8	1	Thôn Quảng Tân
7	Thôn Thái Khao	9	8	1	Thôn Thái Khao
8	Thôn Nắc Con 1	6	9	4	Thôn Nắc Con 2
9	Thôn Nắc Con 2	7			
10	Thôn Km 61	6	8	13	Thôn 1 Thống Nhất
11	Thôn 1A Thống Nhất	10			
12	Thôn 1B Thống Nhất	5			
13	Thôn 2 Thống Nhất	7	9	14	Thôn 3 Thống Nhất
14	Thôn 3 Thống Nhất	7			
15	Thôn Làng Chiềng	9			
16	Thôn Làng Soi	8	10	7	Thôn 4 Thống Nhất
17	Thôn 4 Thống Nhất	9			
18	Thôn 5 Thống Nhất	9	10	15	Thôn 6 Thống Nhất
19	Thôn 6 Thống Nhất	7			
20	Thôn 7 Thống Nhất	9			
21	Thôn 1 Minh Phú	6	9	4	Thôn 1 Minh Phú
22	Thôn 2 Minh Phú	7			
23	Thôn 3 Minh Phú	6	9	4	Thôn 3 Minh Phú
24	Thôn 4 Minh Phú	7			
25	Thôn 5 Minh Phú	10	10	0	Thôn 5 Minh Phú

STT	Tên thôn (TDP)	Số lượng trước sắp xếp	Phương án sắp xếp		Ghi chú
			Tiếp tục bố trí ở thôn mới sau sắp xếp	Bố trí nghỉ	
26	Thôn 6 Minh Phú	8	8	0	Thôn 6 Minh Phú
27	Thôn 7 Minh Phú	8	9	13	Thôn 9 Minh Phú
28	Thôn 8 Minh Phú	9			
29	Thôn 9 Minh Phú	5			
30	Thôn 1 Yên Lập	6	9	13	Thôn 1 Yên Lập
31	Thôn 2 Yên Lập	7			
32	Thôn 3 Yên Lập	9			
Tổng		246	150	96	

Phương án sử dụng trụ sở, nhà văn hóa thôn sau sắp xếp
(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Yên Phú)

STT	Thôn	Số lượng hiện có	Phương án xử lý			Ghi chú
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá	Không tiếp tục sử dụng		
				Số lượng	Phương án sử dụng	
1	Thôn Km 65	2	1	1	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn Km 68
2	Thôn Tháng 10	1	1	0		
3	Thôn Ngòi Sen	1	1	0		
4	Thôn Ngõa	1	1	0		
5	Thôn Quảng Tân	1	1	0		
6	Thôn Thái Khao	1	1	0		
7	Thôn Nắc Con 2	2	1	1	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn Nắc Con 2
8	Thôn 1 Thống nhất	3	1	2	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 1A Thống Nhất
9	Thôn 3 Thống nhất	3	1	2	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 3 Thống Nhất
10	Thôn 4 Thống Nhất	2	1	1	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 4 Thống Nhất
11	Thôn 6 Thống Nhất	3	1	2	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 6 Thống Nhất
12	Thôn 1 Minh Phú	2	1	1	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 1 Minh Phú
13	Thôn 3 Minh Phú	2	1	1	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 3 Minh Phú
14	Thôn 5 Minh Phú	1	1	0		

STT	Thôn	Số lượng hiện có	Phương án xử lý			Ghi chú
			Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hoá	Không tiếp tục sử dụng		
				Số lượng	Phương án sử dụng	
15	Thôn 6 Minh Phú	1	1	0		
16	Thôn 9 Minh Phú	3	1	2	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 9 Minh Phú
17	Thôn 1 Yên Lập	3	1	2	Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; điểm sinh hoạt của các chi đoàn, chi hội	Nhà văn hóa thôn 1 Yên Lập
Tổng cộng		32	17	15		